

Số: 652/QĐ-UBND

Thừa Thiên Huế, ngày 24 tháng 3 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH**

Về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp huyện tỉnh Thừa Thiên Huế

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ T.T.HUẾ

**ĐẾN**

Số: 342  
Ngày: 02/4  
Chuyên: Căn cứ Luật

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp huyện tỉnh Thừa Thiên Huế.

**Điều 2.** Sở Công Thương có trách nhiệm cập nhật thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định này vào Hệ thống thông tin thủ tục hành chính tỉnh Thừa Thiên Huế theo đúng quy định.

Văn phòng UBND tỉnh có trách nhiệm cập nhật thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định này vào cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính.

**Điều 3.** Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm công bố công khai thủ tục hành chính này tại trụ sở cơ quan và trên Trang Thông tin điện tử của đơn vị; thực hiện giải quyết các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền theo hướng dẫn tại Phụ lục kèm theo Quyết định này

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 5.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Công Thương; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, các thị xã, thành phố Huế và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 5;
- Cục KSTTHC-Văn phòng Chính phủ;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: Nội vụ, KHCN, TT và TT;
- Các PCVP và CV TM;
- Lưu: VT, CCHC.



KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH

Phan Ngọc Thọ



**Phụ lục**  
**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG**  
**THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**CÁC HUYỆN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ**  
(*Kèm theo Quyết định số 652/QĐ-UBND ngày 24 tháng 3 năm 2018*  
*của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh*)

**PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp huyện tỉnh Thừa Thiên Huế

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Tên VBQPPL quy định TTHC
<b>Lĩnh vực lưu thông hàng hóa trong nước</b>					
1	Cấp Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá	15 ngày làm việc	Trung tâm hành chính công cấp huyện	- Tại thành phố, các thị xã: + Tổ chức, Doanh nghiệp: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định. + Hộ kinh doanh: 400.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định - Tại các huyện: + Tổ chức, Doanh nghiệp: 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định. + Hộ kinh doanh: 200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định	Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ

## **PHẦN II. NỘI DUNG CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN**

### **1. Thủ tục: Cấp Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá**

#### **a) Trình tự thực hiện:**

+ Bước 1: Công dân/Tổ chức nộp hồ sơ tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công cấp huyện. Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả gửi phiếu hẹn trả kết quả cho công dân/tổ chức.

+ Bước 2: Phòng Kinh tế/Kinh tế và Hạ tầng thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của các giấy tờ có trong hồ sơ, yêu cầu bổ sung, hoàn thiện nếu hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ; cụ thể:

Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Phòng Kinh tế/Kinh tế và Hạ tầng thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét, kiểm tra, thẩm định và cấp Giấy phép cho thương nhân. Trường hợp từ chối cấp phải trả lời bằng văn bản nêu rõ lý do.

Trường hợp chưa đủ hồ sơ hợp lệ, trong vòng 07 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Phòng Kinh tế/Kinh tế và Hạ tầng thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện có văn bản yêu cầu bổ sung.

+ Bước 3: Phòng Kinh tế/Kinh tế và Hạ tầng thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện chuyển kết quả cho Trung tâm Hành chính công cấp huyện.

+ Bước 4: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công cấp huyện trả kết quả cho công dân/tổ chức.

**Thời gian tiếp nhận và trả kết quả:** từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày Lễ, ngày nghỉ theo quy định):

+ Buổi sáng: từ 7 giờ 30 đến 11 giờ 00

+ Buổi chiều: từ 14 giờ 00 đến 16 giờ 30

#### **b) Cách thức thực hiện:**

- Nộp hồ sơ trực tiếp tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm hành chính công cấp huyện;

- Qua bưu điện.

- Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công tỉnh;

#### **c) Thành phần, số lượng hồ sơ:**

- Thành phần hồ sơ bao gồm:

+ Đơn đề nghị cấp Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá (theo mẫu - phụ lục 23 Thông tư số 21/2013/TT-BCT)

+ Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và Giấy chứng nhận mã số thuế;

+ Bản sao các văn bản giới thiệu của thương nhân phân phối hoặc thương nhân bán buôn sản phẩm thuốc lá ghi rõ địa bàn dự kiến kinh doanh.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ

**d) Thời hạn giải quyết:** 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Là thương nhân được thành lập theo quy định của pháp luật.

**g) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Phòng Kinh tế/Kinh tế và Hạ tầng thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện.

**h) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá.

**i) Phí thẩm định:**

- Tại thành phố, các thị xã:

+ Tổ chức, Doanh nghiệp: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.

+ Hộ kinh doanh: 400.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định

- Tại các huyện:

+ Tổ chức, Doanh nghiệp: 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.

+ Hộ kinh doanh: 200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định

**k) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

+ Đơn đề nghị cấp Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá;

+ Bản cam kết về bảo đảm tuân thủ đầy đủ các yêu cầu điều kiện về phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường.

(Ban hành kèm theo Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25/9/2013 của Bộ Công Thương)

**l) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

- Thương nhân có đăng ký ngành nghề kinh doanh bán lẻ sản phẩm thuốc lá;

- Địa điểm kinh doanh không vi phạm quy định về địa điểm không được bán thuốc lá theo quy định tại khoản 2 Điều 25 Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá năm 2012;

- Có văn bản giới thiệu của thương nhân phân phối hoặc thương nhân bán buôn sản phẩm thuốc lá ghi rõ địa bàn dự kiến kinh doanh;

**m) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá;

- Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá;

- Nghị định số 106/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá;

- Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ về sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

- Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25/9/2013 của Bộ Công Thương về quy định chi tiết một số điều của Nghị định 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá;

- Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính về quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở giao dịch hàng hóa.

**Ghi chú:** Phần chữ in nghiêng là nội dung được sửa đổi, bổ sung.



**Phụ lục 23**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25 tháng 9 năm 2013 của Bộ Công Thương)*

**TÊN THƯƠNG NHÂN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /... .., ngày..... tháng..... năm.....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ  
CẤP GIẤY PHÉP BÁN LẺ SẢN PHẨM THUỐC LÁ**

Kính gửi: .....(1)

1. Tên thương nhân:.....
  2. Địa chỉ trụ sở chính: .....
  3. Điện thoại:..... Fax:.....;
  4. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp) số..... do..... cấp đăng ký lần đầu ngày..... tháng..... năm....., đăng ký thay đổi lần thứ ..... ngày .....tháng..... năm.....;
  5. Chi nhánh, văn phòng đại diện hoặc địa điểm kinh doanh (nếu có):
    - Tên: .....
    - Địa chỉ: .....
    - Điện thoại:..... Fax:.....;
- Đề nghị .....(1) xem xét cấp Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá, cụ thể như sau:
6. Được phép mua sản phẩm thuốc lá của các thương nhân bán buôn sản phẩm thuốc lá có tên sau:

.....(2)

7. Được phép tổ chức bán lẻ sản phẩm thuốc lá tại các địa điểm: .....(3) .....(ghi rõ tên thương nhân).....xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá, Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25 tháng 9 năm 2013 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá và những quy định của pháp luật liên quan. Nếu sai xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

**Người đại diện theo pháp luật của thương nhân**  
*(họ và tên, ký tên, đóng dấu)*

*Chú thích:*

- (1): Ghi rõ tên cấp huyện nơi thương nhân dự kiến xin phép để kinh doanh.
- (2): Ghi rõ tên, địa chỉ của các thương nhân bán buôn sản phẩm thuốc lá.
- (3): Ghi rõ tên, địa chỉ, điện thoại các địa điểm thương nhân dự kiến xin phép để bán lẻ sản phẩm thuốc lá.

**Phụ lục 25**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25 tháng 9 năm 2013 của Bộ Công Thương)

**TÊN THƯƠNG NHÂN**  
\_\_\_\_\_

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
\_\_\_\_\_

Số: /... .., ngày..... tháng..... năm.....

**BẢN CAM KẾT**  
**VỀ BẢO ĐẢM TUÂN THỦ ĐẦY ĐỦ CÁC YÊU CẦU ĐIỀU KIỆN**  
**VỀ PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY, BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**

Kính gửi: .....(1)

1. Tên thương nhân :.....
2. Địa chỉ trụ sở chính: .....
3. Điện thoại:..... Fax:.....;
4. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp) số ..... do..... cấp đăng ký lần đầu ngày..... tháng..... năm....., đăng ký thay đổi lần thứ .... ngày ..... tháng..... năm.....;
5. Chi nhánh, văn phòng đại diện hoặc địa điểm kinh doanh (nếu có):
  - Tên: .....
  - Địa chỉ: .....
  - Điện thoại:..... Fax:.....;
6. Kho hàng (hoặc khu vực chứa hàng):
  - Tên: .....
  - Địa chỉ: .....
  - Điện thoại:..... Fax:.....;

.....(ghi rõ tên thương nhân)..... xin cam kết bảo đảm tuân thủ đầy đủ các yêu cầu điều kiện về phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về phòng cháy, chữa cháy, bảo vệ môi trường đối với kho hàng (hoặc khu vực chứa hàng) nêu trên./.

**Người đại diện theo pháp luật của thương nhân**  
(họ và tên, ký tên, đóng dấu)

*Chú thích:*

(1): Ghi rõ tên cấp huyện nơi thương nhân dự kiến xin phép để kinh doanh.